

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
xã Gia Phù năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Văn hoá-Xã hội tại Tờ trình số 15/TTr-VHXH ngày 18 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Gia Phù năm 2025.

Điều 2. Giao Phòng Văn hoá - Xã hội (là cơ quan thường trực công tác Cải cách hành chính tỉnh) giúp UBND xã đôn đốc, theo dõi việc tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực MTTQ và các đoàn thể CT-XH xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH (Mạnh).

CHỦ TỊCH

Ninh Thị Tâm Bình

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Gia Phù năm 2025**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (*sau đây viết tắt là CCHC*) theo lộ trình CCHC nhà nước của tỉnh, theo Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ giai đoạn 2021-2030, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ đề ra đến hết năm 2025 nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, các hoạt động của các cơ quan nhà nước đồng bộ, thông suốt, minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả nhằm xây dựng hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong Chuyển đổi số, trong hoạt động công vụ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và chính quyền xã. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị; chú trọng cải thiện, nâng cao các chỉ số của xã.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC cần bám sát nội dung Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ; chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC, của tỉnh; việc cụ thể hóa các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC năm 2025 của xã vào thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, trong đó cải cách hành chính phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác thi đua - khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tiến hành xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định của Chính phủ; tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh cải cách hành chính. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch đề ra đến năm 2025.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định các Chỉ số năm 2025 của cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

- Thực hiện kiểm tra trực tiếp về công tác CCHC 20% các đơn vị trực thuộc UBND xã; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất trong trường hợp cần thiết hoặc trường hợp đơn vị có nội dung phản ánh của người dân.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng Chuyên mục CCHC; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, minh bạch, thông thoáng, tăng số lượng thành lập mới doanh nghiệp, Hợp tác xã (HTX), giảm tỷ lệ doanh nghiệp, HTX giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp; xây dựng các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tạo thuận lợi nhất để hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, tạo động lực thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- Phần đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Trung ương được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời, áp dụng thực tiễn của địa phương góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- 100% văn bản QPPL được rà soát kịp thời theo quy định; 100% văn bản QPPL khi phát hiện sai phạm qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

- Phần đầu 100% các văn bản Luật mới được Quốc hội thông qua tại các kỳ họp được tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân.

- Công bố đầy đủ, chính xác, kịp thời danh mục văn bản hết hiệu lực năm 2025.

b) Nhiệm vụ

- Bám sát chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, của tỉnh đã phân cấp cho địa phương để xây dựng hệ thống văn bản của xã liên quan đến đối tượng là người dân, trong đó chú trọng bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân và đề cao vai trò, trách nhiệm phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức Chính trị xã hội.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện khai thông nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh, ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong xây dựng,

thi hành pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế của xã.

- Thực hiện hiệu quả, thực chất, đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Chỉ tiêu

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên (chỉ áp dụng đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và đủ điều kiện thực hiện thanh toán trực tuyến).

- Số hóa hồ sơ giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng từ bản giấy sang bản điện tử để lưu trữ, bảo quản lâu dài phục vụ cho việc tra cứu, tiếp cận, chia sẻ các thông tin về hồ sơ giải quyết TTHC trong cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 60%; để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định Điều 25, Khoản 3, Điều 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 100% TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được công bố và công khai theo quy định; 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp xã công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Cổng TTĐT hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Phấn đấu 100% tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- 100% hồ sơ TTHC để chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân theo đúng quy định.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định, TTHC và đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa TTHC trên tất cả lĩnh vực, nhất là đối với các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp, các TTHC có liên quan đến nhiều cơ quan hành chính nhằm loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Bảo đảm kiểm soát chặt chẽ việc công bố mới các TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương và công tác thực hiện, giải quyết các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng từ bản giấy sang bản điện tử để lưu trữ, bảo quản lâu dài phục vụ cho việc tra cứu, tiếp cận, chia sẻ các thông tin về hồ sơ giải quyết TTHC trong các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp và Nhân dân; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để Nhân dân giám sát việc thực hiện. Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về vướng mắc, bất cập trong thực hiện TTHC, tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

- Triển khai thực hiện việc phân cấp trong giải quyết TTHC đối với các TTHC có thể phân cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát việc giải quyết TTHC.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thành đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; thực hiện giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; nâng cao bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu

- Bảo đảm các cơ quan chuyên môn cấp xã có cơ cấu bên trong theo đúng quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ (hoặc theo văn bản sửa đổi, thay thế Nghị định này).

- Tiếp tục phân đầu đến năm 2026 giảm tối thiểu 5% biên chế công chức; 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục tập trung quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy; bố trí cán bộ, công chức, viên chức tinh gọn hiệu lực, hiệu quả theo đúng chủ trương và quy định khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; báo cáo, chỉ đạo, định hướng giải quyết các khó khăn, vướng mắc về sắp xếp tổ chức bộ máy; bố trí cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

- Rà soát, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

- Thực hiện trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp; chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang tự chủ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư. Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Tiếp tục triển khai các Nghị định của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý ở địa phương. Ban hành và triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính nhà nước và quy định về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

- 100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của xã bố trí công chức,

viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư 002/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ Nội vụ; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về quy định về tinh giản biên chế.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu ngạch công chức, mã số chức danh nghề nghiệp viên chức sự nghiệp theo sự chỉ đạo của tỉnh.

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường thực hiện văn hóa công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

- Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2025; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức nói chung và công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

6. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 đạt từ 90% trở lên; trên 80% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý. Phấn đấu thu trên địa bàn năm 2025 tăng khoảng 5-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024.

- Quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phấn đấu thu ngân sách nhà nước cao hơn khoảng 5% so với ước thực hiện năm 2024.

- Phấn đấu trên 80% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý kịp thời.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên tiếp tục giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo.

- 100% các đơn vị dự toán và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Phân đầu đến hết năm 2025, toàn tỉnh Sơn La có khoảng 4.000 doanh nghiệp, trong đó giai đoạn 2021-2025 thành lập mới thêm khoảng 1.445 doanh nghiệp, số doanh nghiệp tư nhân thành lập mới bình quân mỗi năm khoảng 290 doanh nghiệp.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ NSNN. Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện cân đối ngân sách địa phương đảm bảo triển khai các chính sách an sinh xã hội.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025. Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết của Trung ương nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của Hiến pháp 2013; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo. Cải cách theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện đúng, đủ các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách cấp huyện, cấp xã hàng năm, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các công cụ mạng xã hội tin cậy, các ứng dụng thông minh được cơ quan nhà nước cấp phép sử dụng để đăng tải, cung cấp thông tin về minh bạch tài chính ngân sách tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia, góp ý, kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Bố trí đủ nguồn lực thực hiện cải cách chính sách tiền lương, xác định việc cải cách chính sách tiền lương là động lực quan trọng thu hút và giữ chân người tài làm việc, cống hiến cho khu vực Nhà nước. Sử dụng nguồn lực ở các đơn vị sự nghiệp đảm bảo hiệu quả, thúc đẩy phát triển hoạt động thu sự nghiệp, khai thác nguồn thu tăng tích lũy cho đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022-2026.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, chất lượng và

hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và các Kết luận của Ban Thường vụ tỉnh ủy. Đánh giá đúng, đủ dựa trên chức năng nhiệm vụ, khối lượng công việc thực tế, tránh tình trạng cào bằng khi thực hiện giảm biên chế, thu gọn đầu mối các cơ quan, đơn vị.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- Hoàn thành các mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số thúc đẩy quá trình phát triển đô thị thông minh; phấn đấu vị trí xếp hạng chuyển đổi số (DTI) của xã đạt mức khá trong tỉnh.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.

- 100% tỷ lệ TTHC liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- Có $\geq 95\%$ tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa.

- Có $\geq 70\%$ tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 10\%$ tỷ lệ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với Trung ương.

- Có $\geq 10\%$ tỷ lệ dữ liệu của các phòng, ban, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bằng chữ ký số chuyên dùng theo quy định (*trừ văn bản mật*).

- Trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- 50% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU

ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy; Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Sơn La năm 2025.

- Triển khai hiệu quả các hệ thống dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành của xã; duy trì có hiệu quả Trang thông tin điện tử của xã.

- Duy trì, triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC trực tuyến, phấn đấu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2025 của xã đạt tỷ lệ trên 70%.

- Số hóa hồ sơ giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng từ bản giấy sang bản điện tử để lưu trữ, bảo quản lâu dài phục vụ cho việc tra cứu, tiếp cận, chia sẻ các thông tin về hồ sơ giải quyết TTHC trong các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

- Duy trì, cập nhật triển khai đồng bộ Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân giải quyết TTHC để làm cơ sở số hóa và tái sử dụng toàn bộ hồ sơ giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

Nội dung các hoạt động cụ thể (*có Phụ lục kèm theo*).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Trưởng phòng Văn hoá-Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Tăng cường sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của các

cơ quan, địa phương. Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

5. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hằng năm của các phòng, ban, ngành; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hằng năm của các phòng, ban ngành, đơn vị theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2025 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước gồm: ngân sách Trung ương (*nếu có*), ngân sách tỉnh cấp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Tài chính.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc UBND xã

a) Về ban hành và thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025

Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trong xã căn cứ các quy định hiện hành của Đảng, Chính phủ, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; trên cơ sở nội dung kế hoạch này cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2025. Kế hoạch phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thời điểm ban hành Kế hoạch **chậm nhất là ngày 20/7/2025**.
- Nội dung Kế hoạch CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- + Các mục tiêu CCHC phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao.
- + Các nhiệm vụ CCHC phải bao gồm đầy đủ 06 lĩnh vực cải cách. Các nhiệm vụ CCHC phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện. Đồng thời bố trí nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

b) Căn cứ vào kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả CCHC quý III, năm, gửi UBND xã (qua Phòng

Văn hoá-Xã hội tổng hợp) **trước ngày 06 của tháng cuối kỳ báo cáo**. Thời điểm chốt số liệu cụ thể như sau:

- Báo cáo Quý III/2025: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/6/2025 đến hết ngày 10/9/2025.

- Báo cáo năm 2025: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến hết ngày 09/12/2025.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC

a) Phòng Văn hoá-Xã hội (*là cơ quan thường trực công tác CCHC xã*): chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền Kế hoạch, Chương trình, kết quả CCHC và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã (*định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm theo quy định*).

b) Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC gồm: Văn phòng HĐND-UBND xã và Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp kiểm tra các nội dung CCHC; định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC do Phòng chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu cho UBND xã thực hiện; báo cáo kết quả (*lồng ghép với báo cáo kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị*), gửi về UBND xã (*qua Phòng Văn hoá-Xã hội để tổng hợp*).

3. Trách nhiệm của Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã.

Chịu trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC, thực hiện thẩm định và phê duyệt tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Tiếp tục triển khai thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC. Báo cáo kết quả Tiếp nhận và trả kết quả TTHC theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC tổ chức và cá nhân.

5. Cơ quan Công an xã.

a) Thực hiện tốt công tác CCHC tại cơ quan. Nâng cao trách nhiệm phục vụ của cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của xã; tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của đơn vị thực hiện có hiệu quả dịch vụ bưu chính công

ích đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn xã.

b) Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND xã trong giải quyết TTHC nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước xã Gia Phù năm 2025, trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua *Phòng Văn hoá-Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo, giải quyết./.

Phụ lục
DANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH SƠN LA NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND xã)

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC					
1	Kế hoạch của UBND xã về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025	Kế hoạch của UBND	Phòng Kinh tế	Hiệp hội doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã; các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết	
		Báo cáo kết quả theo quy định			Báo cáo năm theo quy định.	
2	Quyết định ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công năm 2025	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	Phòng VH-XH	Các Phòng, ban chuyên môn	Tháng 07/2025	
		Báo cáo kết quả theo quy định			Báo cáo 6 tháng, Báo cáo năm theo quy định	Các xã trước sáp nhập đã thực hiện báo cáo theo quy định
3	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2025	Quyết định của UBND xã	Phòng VH-XH	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 08/2025	
		Văn bản chấn chỉnh của Chủ tịch UBND xã			Báo cáo; Văn bản chấn chỉnh (tháng 11/2025).	

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
4	Quyết định ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	Phòng VH-XH	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 01/2025	Đã hoàn thành (<i>Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh</i>)
		Báo cáo (lồng ghép với Báo cáo CCHC năm 2025)			Báo cáo định kỳ quý/6 tháng/năm (lồng ghép với Báo cáo CCHC năm 2025)	Đã hoàn thành báo cáo quý I, 6 tháng (<i>Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 19/3/2025; Báo cáo số 315/BC-UBND ngày 18/6/2025</i>)
5	Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND xã, UBND xã giao	Báo cáo định kỳ theo quy định	Văn phòng UBND xã	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả năm (tháng 12/2025)	
6	Báo cáo kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025	Báo cáo của UBND xã	VP UBND xã	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Báo cáo (<i>sau khi BCĐ CCHC của Chính phủ tổ chức Hội nghị công bố</i>)	Các xã trước sáp nhập đơn vị hành chính đã có báo cáo theo phân cấp
7	Báo cáo kết quả Chỉ số CCHC năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao Chỉ số CCHC năm 2025	Báo cáo của UBND xã	Phòng VH-XH	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Báo cáo (<i>sau khi BCĐ CCHC của Chính phủ tổ chức Hội nghị công bố</i>)	Các xã trước sáp nhập đơn vị hành chính đã có báo cáo theo phân cấp
8	Báo cáo kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số	Báo cáo của UBND xã	Phòng Kinh tế	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên	Báo cáo (<i>sau khi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp</i>	Các xã trước sáp nhập đơn vị hành chính đã có báo cáo theo phân

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2025			quan	<i>Việt Nam (VCCI) tổ chức Hội nghị công bố)</i>	cấp
9	Báo cáo kết quả Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công năm 2025, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số năm 2026	Báo cáo của UBND xã	Phòng VH-XH	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Báo cáo sau khi Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và nghiên khoa học MTTQ VN; tổ chức UNDP tổ chức Hội nghị công bố	Các xã trước sáp nhập đơn vị hành chính đã có báo cáo theo phân cấp
10	Quyết định Quy định về tiêu chí và quy trình xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các Phòng ban chuyên môn;	Quyết định quy định về tiêu chí của Chủ tịch UBND xã	Phòng VH-XH	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Quyết định (tháng 8/2025)	
11	Quyết định quy định về đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các Phòng ban chuyên môn xã, các Hội đặc thù trên địa bàn xã.	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	Phòng VH-XH	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Quyết định (tháng 9/2025)	
12	Phối hợp thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2025; tổ chức điều tra; công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	- Kế hoạch của Chủ tịch UBND xã; - Công văn hướng dẫn điều tra.	Phòng VH-XH	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	- Kế hoạch (tháng 8/2025) - Công văn hướng dẫn điều tra (Quý IV/2025)	
13	Kế hoạch Đối thoại, tháo gỡ khó	- Kế hoạch của UBND xã	Phòng Kinh tế	Hiệp hội doanh nghiệp trên địa	01 năm 2 lần (06 tháng/ lần)	

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	khẩn cho doanh nghiệp, định kỳ 2 lần/ năm (06 tháng 01 lần)	- Văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã về việc xử lý, giải quyết những kiến nghị đề xuất; - Báo cáo kết quả đối thoại, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất.		bàn; các đơn vị có liên quan		
14	Quyết định ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Gia Phù năm 2026	Quyết định của UBND xã	Phòng VH-XH	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Ban hành Kế hoạch của UBND xã thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Kế hoạch tháng 07/2025	
		Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định			Báo cáo lần 1 (tháng 11/2025)	
2	Ban hành Quyết định công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND xã ban hành đã hết hiệu lực đến 31/12/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025	

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
3	Cập nhật kịp thời đầy đủ các văn bản QPPL của HĐND, UBND xã trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Cập nhật văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Văn phòng HĐND-UBND	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Sau khi HĐND, UBND xã ban hành các văn bản QPPL	
4	Ban hành Kế hoạch về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Kế hoạch (tháng 07/2025)	
		Báo cáo kết quả thực hiện			Báo cáo (tháng 7/2025)	
5	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành của Chính phủ, của xã	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Kế hoạch (tháng 7/2025)	
		Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật của xã			Báo cáo (quí IV/2025)	
6	Ban hành Kế hoạch thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND	các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Kế hoạch (tháng 07/2025)	
		Báo cáo kết quả thực hiện			Báo cáo định kỳ	

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC theo chỉ đạo của Trung ương	Công văn; kế hoạch	Văn phòng UBND xã	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên (theo chỉ đạo của Chính phủ Bộ, ngành Trung ương)	
2	Kế hoạch Kiểm soát TTHC năm 2025	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND xã; Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	
		Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định			Báo cáo kết quả định kỳ quý/năm theo quy định.	
3	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026	Báo cáo kết quả thực hiện theo giai đoạn tại Kế hoạch	Văn phòng UBND xã	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện theo theo giai đoạn tại Kế hoạch	
4	Kế hoạch Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC năm 2025	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Kế hoạch (Quý III/2025)	
		Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định			Báo cáo kết quả định kỳ/năm theo quy định.	

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
5	Xây dựng dự thảo Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn xã hoặc Quyết định công bố TTHC (trong trường hợp được Luật giao) kịp thời, theo đúng quy định pháp luật	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND xã	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Văn phòng UBND xã	Khi có Quyết định công bố TTHC của bộ, ngành, Trung ương	
6	Kiểm soát chất lượng hồ sơ trình công bố danh mục TTHC hoặc công bố TTHC đảm bảo đúng quy định của pháp luật	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 Chương II Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2027	
7	Nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính ngay sau khi có Quyết định công bố TTHC	Báo cáo kết quả định kỳ theo quy định	Văn phòng UBND xã	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 Chương II Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2027	
8	Công bố kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong định kỳ hàng tháng theo đúng quy định Thực hiện Công văn số 4660/VPCP-KSTT ngày 26/7/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng	Báo cáo kết quả định kỳ tháng/năm	Văn phòng UBND xã	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Báo cáo theo định kỳ theo quy định	

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	Chính phủ					
9	Tổ chức đối thoại của người đứng đầu với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC (02 lần/năm)	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả (lồng ghép trong Báo cáo kết quả Kiểm soát TTHC; báo cáo CCHC) theo quy định.	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Văn phòng UBND xã	Ban hành Kế hoạch Trước 30/7/2025; - Báo cáo định kỳ năm.	
10	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC quý/năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026	Báo cáo của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Báo cáo định kỳ theo quy định	
11	Triển khai nâng cấp hạ tầng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Báo cáo kết quả	Văn phòng UBND xã	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Năm 2025	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1	Trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết tổ chức lại một số cơ quan	Nghị quyết	Phòng VH-XH	Các Phòng ban	Sau khi có kết luận của cấp có thẩm	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 06/NQ-

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	chuyên môn thuộc UBND xã			chuyên môn; các đơn vị có liên quan	quyền	<i>HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND tỉnh về việc thành lập một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã)</i>
2	Trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 55/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 55/2023/NQ-HĐND	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 8/2025	
3	Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học công nghệ năm 2026	Kế hoạch của UBND xã	Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025	
4	Quyết định giao biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND năm 2025	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 07/2025	
5	Quyết định phê duyệt phương án giao số lượng người làm việc trong	Quyết định của Chủ tịch	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các	Tháng 07/2025	

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025	UBND xã		đơn vị có liên quan		
6	Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã giao biên chế công chức năm 2026	Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025	
7	Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã giao số lượng người làm việc năm 2026	Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025	
8	Quyết định giao biên chế công chức năm 2026	Quyết định của UBND xã	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025	
9	Quyết định giao số lượng người làm việc năm 2026	Quyết định của UBND xã	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025	
10	Trình phê duyệt đối tượng thực hiện chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; nghị định số 67/2025/NĐ-CP; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của các cơ quan, đơn vị, các xã, phường	Quyết định của UBND xã	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Hàng tháng	

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
11	Kế hoạch triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công”	- Kế hoạch thực hiện; - Phiếu khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng; - Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Năm 2025 (sau khi Bộ Y tế ban hành hướng dẫn)	
12	Triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công theo Quyết định số 2034/QĐ-BGDĐT ngày 13/07/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, giai đoạn 2023 -2030	- Kế hoạch thực hiện; - Phiếu khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Năm 2025	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1	Đề án vị trí việc làm và Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của các cơ quan, địa phương, đơn vị có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc tiêu chuẩn, quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ.	- Quyết định; - Báo cáo kết quả theo quy định.	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên (nếu có)	
2	Quyết định giao chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025	Quyết định của UBND xã	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên	Tháng 01/2025	

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
				quan		
3	Triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025”	Kế hoạch của Phòng VH-XH	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Quý I/2025	
		- Báo cáo kết quả theo quy định.			Quý III/2025	
5	Kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	Lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra CCHC của UBND xã	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Quyết định ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của xã	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	Phòng Kinh tế	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Quý I/2025 (sau khi có chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ ban hành)	
		Báo cáo của UBND xã			Báo cáo kết quả theo quy định	
2	Quyết định của UBND xã giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 cho các phòng, ban, các đơn vị dự toán trên cơ sở Nghị quyết của HĐND xã	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	Phòng Kinh tế	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025	

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
3	Quyết định của UBND xã quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2026	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	Phòng Kinh tế	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025	
4	Phương án sắp xếp, xử lý tài sản công năm 2025	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	Phòng Kinh tế	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025	
5	Quyết định của UBND xã ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý hóa giống nhau trên địa bàn xã Gia Phú năm 2026	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	Phòng Kinh tế	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025	
6	Quyết định của UBND xã công khai quyết toán ngân sách năm 2024 và công khai dự toán ngân sách năm 2026	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	Phòng Kinh tế	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025	
7	Kế hoạch hoạt động KHCN và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách KHCN năm 2025	Kế hoạch của UBND xã	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Năm 2025 (sau khi có Hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ)	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Tham mưu triển khai hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số xã Gia Phú năm 2025	Báo cáo kết quả định kỳ hằng tháng, quý	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Năm 2025	

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
2	Triển khai đánh giá, xếp hạng chỉ số chuyển đổi số của UBND xã	Báo cáo kết quả	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025	
3	Triển khai đồng bộ các nền tảng số và hạ tầng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính xã Gia Phú	Báo cáo kết quả kiểm soát TTHC quý/6 tháng/năm theo quy định	Văn phòng UBND xã	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Năm 2025	
4	Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, đặc biệt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, đáp ứng triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số định kỳ theo quy định	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
5	Duy trì, triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của xã: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống trang thông tin điện tử ; Hệ thống thông tin báo cáo;	Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số định kỳ theo quy định	Văn phòng UBND xã	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Năm 2025	
6	Duy trì Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Tích hợp, kết nối cơ sở dữ liệu, phát triển mối quan hệ tương tác giữa Hệ thống giám sát, điều	Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số	Phòng VH-XH	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Năm 2025	

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
	hành thông minh và các hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành	định kỳ theo quy định				
VIII	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI					
1	Kế hoạch xúc tiến thương mại và phát triển thương mại điện tử xã năm 2025; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử xã Gia Phù giai đoạn 2025-2030	Kế hoạch của UBND xã	Phòng Kinh tế	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Quý I/2025	
		Báo cáo kết quả			Báo cáo theo quy định	
2	Tiếp tục hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp (Giai đoạn I) để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp đồng thời phục vụ hoạt động sản xuất của các DN được thuận lợi. Hướng dẫn việc chấp hành các quy định của nhà nước, thúc đẩy sản xuất ổn định bền vững và phát triển, bảo đảm quyền lợi cho người lao động và tạo ra giá trị gia tăng cho nông sản của xã.	Báo cáo định kỳ theo quy định; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các Dự án đầu tư trong Khu công nghiệp	Phòng Kinh tế	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
3	Quyết định của UBND xã về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025	Quyết định của UBND xã	Phòng Kinh tế	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Quý I/2025	
		Báo cáo kết quả theo quy định				
4	Dự thảo Chỉ thị của Chủ tịch UBND xã về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2026	Dự thảo Chỉ thị của Chủ tịch UBND xã	Phòng Kinh tế	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025	

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
5	Dự thảo Quyết định của UBND xã về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026	Dự thảo Quyết định của UBND xã	Phòng Kinh tế	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025	
6	Dự thảo Quyết định của UBND xã về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026	Dự thảo Quyết định của UBND xã	Phòng Kinh tế	Các Phòng ban chuyên môn; các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025	

Phụ lục này có 67 nhiệm vụ./.